

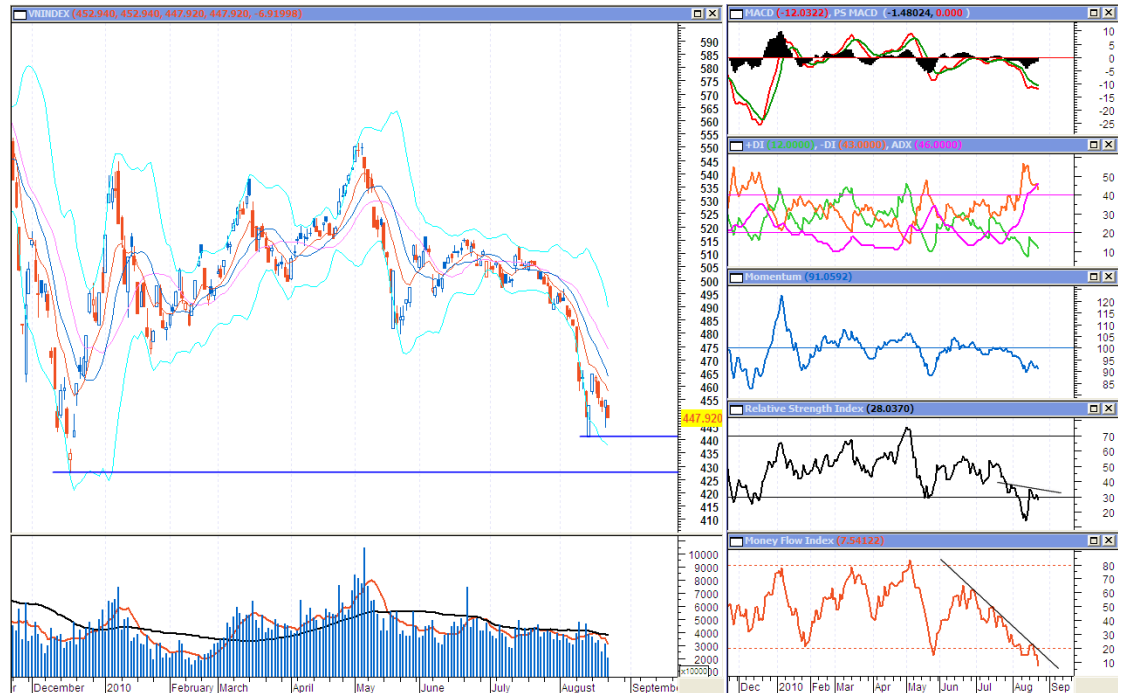
### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

#### Hose:

Kiểm tra mốc hỗ trợ 440 điểm

Chuyên viên Phân tích

Lê Thanh Tùng



Đóng cửa phiên giao dịch đầu tuần, VN-Index dừng lại tại mức 447,92 điểm, giảm 6,92 điểm so với phiên giao dịch cuối tuần trước. Trong phiên, áp lực bán khá thấp nhưng bên mua không nhiệt tình giao dịch đã khiến chỉ số giảm dần và tới đợt ba, lượng bán đã gia tăng khiến chỉ số đóng cửa tại giá thấp nhất trong phiên.

Khối lượng khớp lệnh cũng khá thấp khi chỉ đạt 22,7 triệu đơn vị, tương ứng 678 tỷ giá trị giao dịch. Hiện tượng khối lượng giảm mạnh đang thể hiện thị trường đang mất dần sự quan tâm của nhà đầu tư.

Trong phiên giao dịch này, nhà đầu tư nước ngoài cũng giảm giao dịch. Kết thúc phiên, khối ngoại bán ròng 3,8 tỷ đồng giá trị, tương ứng 442.780 đơn vị khối lượng. Cổ phiếu VSH và STB tiếp tục là hai cổ phiếu được khối ngoại bán ròng mạnh nhất, cổ phiếu HPG, FPT là hai cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất trong phiên này.

Theo phân tích kỹ thuật, mặc dù có phiên hồi phục trong phiên giao dịch thứ 6 tuần trước, các biến động thị trường vẫn chưa đủ mạnh để thoát khỏi xu thế giảm giá. Các chỉ báo kỹ thuật và tương quan biến động giữa giá, khối lượng đang cho thấy vùng giá hiện tại không còn hấp dẫn nhà đầu tư bán ra. Lượng bán giảm nhanh nhưng bên mua không tăng áp lực dẫn tới thị trường tiếp tục giảm điểm. Do đó, trong những phiên giao dịch tiếp theo, không thể loại trừ khả năng VN-Index giảm về mức 440 điểm hoặc mức thấp hơn tại 427 điểm. Kháng cự gần nhất của chỉ số tại 469 – 472 điểm.

Như vậy, thị trường tiếp tục biến động theo đà giảm giá và không loại trừ khả năng mức hỗ trợ 440 điểm bị xuyên thủng cho dấu hiệu về sự hình thành kịch bản tiếp tục giảm sâu của thị trường. Do đó, nhà đầu tư cần bình tĩnh quan sát thị trường trong những phiên tiếp theo, chỉ khi thị trường hồi phục với khối lượng khớp lệnh gia tăng mới cho thấy một tín hiệu rõ ràng về sự kết thúc xu thế giảm.

## HNX:

### Tạo đáy mới thấp hơn



Mặc dù có khởi đầu tích cực tại mức tăng nhẹ, HNX-Index đã không duy trì được sự hồi phục đó và để mất dần điểm số trong phiên giao dịch. Cho tới cuối phiên, chỉ số đã đóng cửa tại mức thấp nhất trong phiên và giảm 2,32 điểm so với phiên trước, tức giảm 1,77%. Cũng chung biến động với VN-Index, khối lượng giao dịch trên HNX cũng giảm sút mạnh, chỉ đạt 17,4 triệu đơn vị, tương ứng 430 tỷ giá trị.

Mức hỗ trợ 130 – 134 điểm đã không giữ được đà giảm của chỉ số khi HNX-Index đóng cửa tại 129,09 điểm. Xu thế giảm điểm của HNX-Index tiếp tục mở rộng khi tạo thành mức đáy mới thấp hơn đáy cũ và chỉ số đang tiến tới vùng hỗ trợ 125 – 127 điểm. Tuy nhiên, với trạng thái cung cầu yếu hiện tại, khả năng mức hỗ trợ này sẽ không cản được đà giảm của thị trường. Mức hỗ trợ tiếp theo của HNX-Index là tại 110 điểm và hỗ trợ thấp hơn tại mức tâm lý 100 điểm.

Từ diễn biến trên của thị trường, có thể thấy rủi ro giảm giá của HNX-Index vẫn duy trì ở mức cao. Cùng với đà giảm, khối lượng khớp lệnh của các cổ phiếu niêm yết trên thị trường này cũng giảm nhanh dẫn tới tăng rủi ro thanh khoản. Do đó, nhà đầu tư cần cân nhắc vấn đề rủi ro khi đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết trên HNX và không nên sử dụng đòn bẩy tài chính khi xu thế tăng chưa hình thành.

### Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

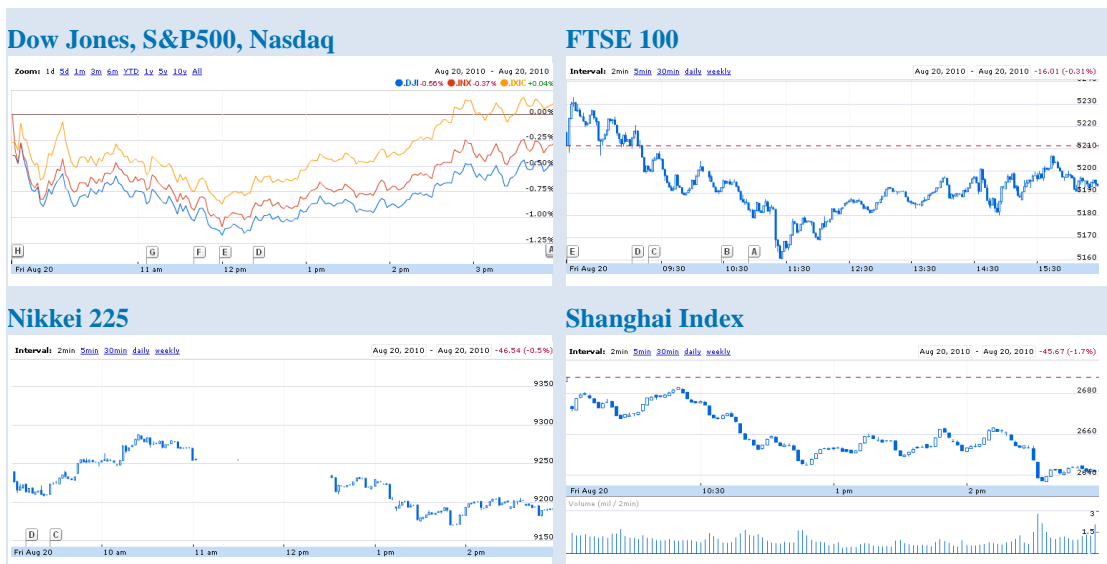
Các cổ phiếu của các công ty thuộc PVN cũng không nằm ngoài diễn biến giảm điểm của cả hai chỉ số thị trường. Phần lớn các cổ phiếu đều giảm giá, và chỉ 2 cổ phiếu tăng giá là PGS với mức tăng 1,89%, PVG tăng 3,72%. Các cổ phiếu giảm mạnh nhất trong phiên này gồm PVA giảm 6,95%, PHH giảm 6,94%... Các cổ phiếu vốn hóa lớn cũng có mức giảm mạnh như PVF giảm 4,74%, DPM giảm 1,34%. Khối lượng giao dịch các cổ phiếu giảm mạnh khi chỉ đạt 6,4 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 23/08:

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	29.5	26,194	↓ -1.34	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	23.2	15,340	↓ -2.11	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	10.8	-	→ 0.00	UPCOM
PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	7.4	700	↓ -6.33	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	12.8	3,400	↓ -3.03	HNX
PET	Tổng Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	19.3	14,614	↓ -3.50	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	33.9	7,150	↓ -1.17	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	48.5	19,560	↑ 1.89	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	20.1	8,000	↓ -6.94	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	10.7	4,340	↓ -2.73	UPCOM
PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	13.4	9,370	↓ -1.47	HNX
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	9.5	340	↓ -2.06	UPCOM
PTT	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	12.0	-	→ 0.00	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	45.5	47,130	↓ -6.95	HNX
PVC	CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	24.5	32,260	↓ -5.77	HNX
PVD	Tổng Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	42.1	1,929	↓ -3.22	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	20.8	7,580	↓ -3.70	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	20.1	17,243	↓ -4.74	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	19.5	36,250	↑ 3.72	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	20.5	7,650	↓ -0.97	HNX
PVL	Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	19.7	35,250	↓ -3.90	HNX
PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	16.0	6,440	↓ -3.61	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	26.9	9,460	↓ -1.47	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	12.4	64,524	↓ -3.13	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	22.4	225,330	↓ -0.88	HNX
PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	22.9	25,967	↓ -4.98	HSX
PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	14.7	2,223	→ 0.00	HSX
PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	18.2	10,217	↓ -4.21	HSX
PXT	Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	13.8	5,913	↓ -4.17	HSX

## TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,  
Google Finance;  
CNNMoney, CNBC



Hầu hết các thị trường chứng khoán lớn đóng cửa giảm phiên cuối tuần. Lo ngại về triển vọng kinh tế toàn cầu khiến giới đầu tư chuyển sang các loại tài sản ít rủi ro hơn.

**Mỹ - lượng người thất nghiệp tiếp tục tăng.** Thống kê theo tuần về lượng người thất nghiệp tại Mỹ tiếp tục gây thất vọng lớn đối với giới quan sát. Lượng người thất nghiệp lần đầu tăng thêm 12.000 lên mức 500.000 người trong tuần kết thúc ngày 20/8. Như vậy chưa có một tín hiệu nào cho thấy có sự cải thiện tại khu vực lao động trong thời gian gần đây.

**Trung Quốc – cân đối chính sách tài chính.** Chính sách thắt chặt tiền tệ với mục tiêu chủ yếu là giảm lạm phát và nguy cơ bong bóng trên thị trường bất động sản được Trung Quốc thi hành từ đầu năm nay đã ảnh hưởng lớn tới tốc độ tăng trưởng kinh tế của quốc gia này. Trong khi giá nhà đất tại các thành phố lớn chỉ giảm nhẹ và lạm phát đã lên tới 3,3%. Để hạn chế tác động không mong muốn lên nền kinh tế, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc gần đây đã thực hiện chính sách tiền tệ cân bằng hơn, giảm tốc độ rút tiền từ nền kinh tế đồng thời tăng cường bơm tiền qua thị trường mở. Trong 4 tuần kể từ 20/7, PBoC đã rút khỏi thị trường khoảng 250 tỷ Yuan (36,82 tỷ USD), trước đó, PBoC đã triển khai hoạt động bơm tiền trong vòng tám tuần liên tục kể từ 25/5 với số tiền lên tới 900 tỷ Yuan (132,55 tỷ USD) nhằm tăng khả năng thanh khoản cho hệ thống ngân hàng.

Những nền kinh tế lớn nhất thế giới như Mỹ, Trung Quốc, Nhật bản gần đây đều có dấu hiệu chững lại, một phần nguyên nhân được giải thích bởi việc rút lại các chính sách hỗ trợ kinh tế quá sớm khiến đà hồi phục bị tổn thương. Hầu hết các quốc gia này gần đây đều có xu hướng tiếp tục nối lại một phần chính sách hỗ trợ kinh tế.

**Chỉ số giá tiêu dùng tại Hà Nội tăng thấp nhất trong vòng 4 tháng.** Chi cục Thống kê TP. Hà Nội cho biết chỉ số giá tiêu dùng tháng 8 tại Hà Nội tăng 0,15% so với tháng trước, mức tăng khá thấp so với những tháng đầu năm.

Như vậy tiếp theo công bố của TP. HCM, CPI tại Hà Nội tiếp tục cho thấy xu hướng áp lực lên lạm phát giảm trong khoảng 3 tháng gần đây. CPI cả nước nhiều dự báo sẽ tăng nhẹ trong tháng 8 so với tháng 7. Những tháng cuối năm, chỉ số CPI có thể tiếp tục tăng nhẹ do tính chu kỳ của nền kinh tế, cũng như ảnh hưởng của đợt tăng giá nhiên liệu, nâng tỷ giá trong tháng 8. Tuy nhiên với triển vọng mặt bằng giá thế giới không có nhiều đột biến tới cuối năm nay, mục tiêu kiềm chế lạm phát quanh mức 8% có cơ sở để đạt được. Đối với một nền kinh tế đang trong giai đoạn phát triển như Việt Nam, duy trì mức lạm phát dưới 2 con số được xem là hợp lý.

## THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google  
Finance; CNNMoney,  
CNBC



Vàng chứng lại đã tăng nhờ chứng khoán hồi phục. Dầu thô dao động trên mức 75 USD

**Giá vàng điều chỉnh nhẹ.** Sau khi chinh phục mức 1.235 cuối tuần trước, giá vàng đã điều chỉnh giảm do hoạt động chốt lời của giới đầu cơ, và ảnh hưởng của đồng USD mạnh lên. Tuy nhiên theo nhận định của nhiều chuyên gia, với tình hình kinh tế còn nhiều bất ổn như hiện nay, xu hướng chung của giá vàng là tiếp tục tăng. Giá vàng giao ngay tại thị trường London vào 9:12am theo giờ Việt Nam đang ở mức 1.229 USD/oz.

**Dầu thô giảm xuống mức 74 USD.** Dầu thô đóng cửa tuần trước với mức giá dưới 74 USD/thùng do lo ngại từ triển vọng kinh tế ảm đạm khiến nhu cầu tiêu thụ sụt giảm. Giá dầu ngọt nhẹ giao tháng 9 hồi phục nhẹ lên mức 74,04 USD/thùng vào 9:12am giờ Việt Nam, cũng tại thời điểm này, dầu thô Brent tại thị trường London giao tháng 10 đang ở mức 74,52 USD/thùng.

**Giá cao su lên mức cao nhất trong 3 tháng gần đây.** Phiên giao dịch ngày 19/8 tuần trước, giá cao su thiên nhiên đã lập kỷ lục cao của hơn 3 tháng với hợp đồng kỳ hạn tháng 1/2011 tại Sở giao dịch hàng hoá Tokyo đạt 294,3 yen/kg (3.430 USD/tấn); hợp đồng giao ngay tại Thái Lan đạt 105,5 baht (3,34 USD)/kg; và hợp đồng kỳ hạn tháng 1/2011 tại Thượng Hải đạt 25.820 NDT (3.803 USD)/tấn. Nhiều yếu tố đang hậu thuẫn cho giá cao su tự nhiên. Trước hết phải kể đến thời tiết bất lợi, La Nina đang gây mưa quá nhiều tại Đông Nam Á – khu vực sản xuất lớn nhất thế giới. Mưa lớn đang làm gián đoạn việc thu hoạch ở Thái Lan. Ba nước Thái Lan, Indonexia và Malaysia chiếm 70% sản lượng cao su toàn cầu. Ngoài ra nhu cầu tiêu thụ cao su tăng mạnh nhờ tiêu thụ ô tô tại thị trường Trung Quốc, Ấn Độ và Mỹ đang phục hồi và hứa hẹn sẽ tiếp tục tăng trưởng nhanh trong giai đoạn tới.

## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

### Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	554.72	11,610,000	17,000	9/15/2010	Từ 24/8/2010
Công ty Dịch vụ Du lịch Quốc tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	350	12,793,900	10,000	8/24/2010	0

### Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	20/08/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	HNX	300	19/08/2010
CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam	HNX	500	16/08/2010
CTCP Chứng khoán Chợ Lớn	HNX	90	11/08/2010
CTCP Trúc Thôn	HNX	55	29/07/2010
CTCP Đầu tư Khu Công nghiệp Dầu khí – Idico Long Sơn	HSX	827.22212	29/07/2010

### Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Vận tải Ngoại thương	HNX	56	19/08/2010
CTCP Vinavico	HNX	80	19/08/2010
CTCP Sông Đà 27	HNX	15.72833	04/08/2010
CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	HNX	50	02/08/2010
CTCP Đầu tư và thăm định giá dầu khí PIV	HNX	12	02/08/2010

### Lịch niêm yết lần đầu

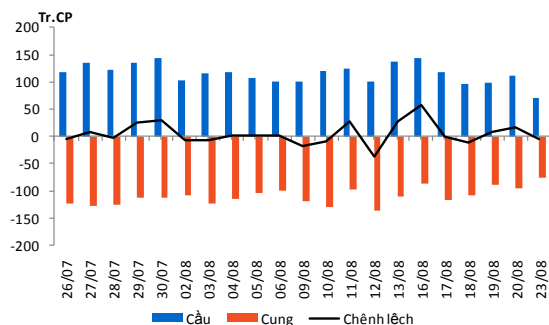
Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Đầu tư Xây dựng Hà Nội	HCI	UPCOM	43.60		17/09/2010
CTCP Bến xe Miền Tây	WCS	HNX	25.00		17/09/2010
CTCP Vận tải và Quản lý Bến xe Đà Nẵng	BXD	UPCOM	11.37		09/09/2010
CTCP Lương thực Đà Nẵng	DNP	UPCOM	50.00		06/09/2010

Nguồn: HSX, HSX

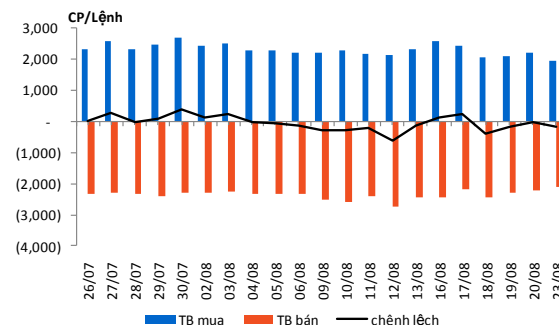


## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

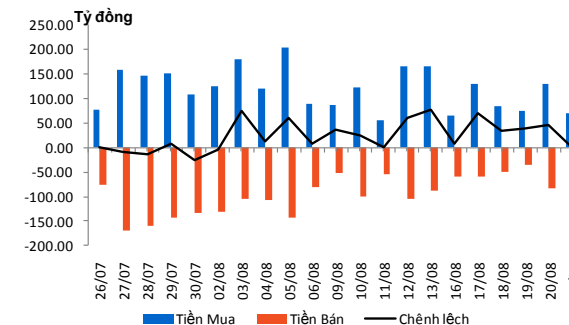
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)

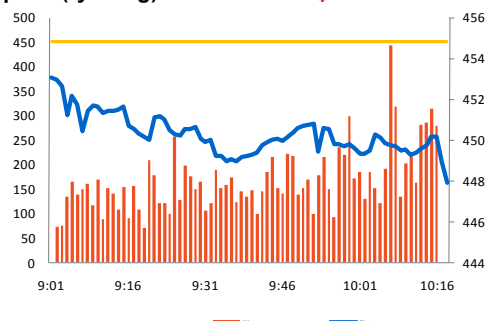


### HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	447.92 ↓	-6.92	-1.52%
KLGD (triệu ck)	22.99 ↓	-11.22	-32.79%
GTGD (tỷ đồng)	612.80 ↓	-296.46	-32.60%
Tổng cung (triệu ck)	44.44 ↓	-10.05	-18.44%
Tổng cầu (triệu ck)	40.81 ↓	-23.85	-36.88%

#### Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	1.48 ↓	-2.03	-57.82%
KL bán (triệu ck)	1.91 ↓	-0.66	-25.58%
Giá trị mua (tỷ đồng)	63.69 ↓	-59.80	-48.42%
Giá trị bán (tỷ đồng)	67.39 ↓	-10.80	-13.82%

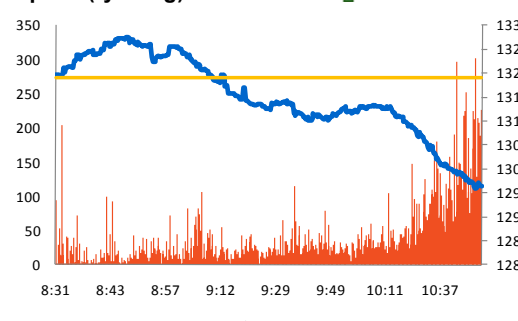


### HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	129.09 ↓	-2.32	-1.77%
KLGD (triệu ck)	19.35 ↓	-8.61	-30.78%
GTGD (tỷ đồng)	470.78 ↓	-195.09	-29.30%
Tổng cung (triệu ck)	31.36 ↓	-9.16	-22.61%
Tổng cầu (triệu ck)	29.29 ↓	-17.13	-36.90%

#### Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	0.24 ↓	-0.01	-3.80%
KL bán (triệu ck)	0.18 ↑	0.03	22.04%
Giá trị mua (tỷ đồng)	5.18 ↓	-0.41	-7.30%
Giá trị bán (tỷ đồng)	4.24 ↑	0.29	7.31%

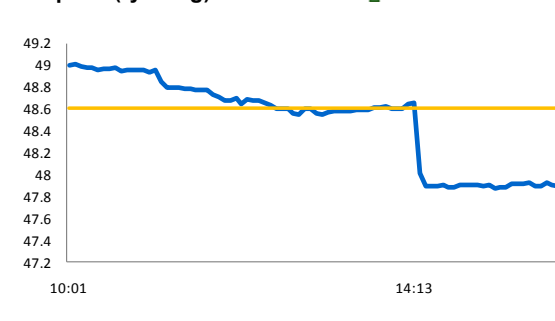


### UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	47.87 ↓	-0.74	-1.52%
KLGD (triệu ck)	0.18 ↓	-0.26	-58.79%
GTGD (tỷ đồng)	2.50 ↓	-4.53	-64.44%
Tổng cung (triệu ck)	0.76 ↓	-0.28	-26.98%
Tổng cầu (triệu ck)	0.57 ↓	-0.33	-37.08%

#### Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.02 ↑	0.02	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



## HSX

### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HTV	37,500	37,500	0.00	26,595
VHC	51,000	52,500	2.94	19,934
ITA	19,800	18,900	-4.55	19,252
SSI	28,500	27,800	-2.46	17,029
DIG	43,000	41,400	-3.72	16,331

### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CMV	32,600	34,200	1,600	4.91
TRI	8,400	8,800	400	4.76
ATA	25,500	26,700	1,200	4.71
LGC	26,000	27,000	1,000	3.85
HDG	85,000	88,000	3,000	3.53

### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ASM	60,000	57,000	-3,000	-5.00
SRC	34,000	32,300	-1,700	-5.00
TS4	30,000	28,500	-1,500	-5.00
BMI	18,000	17,100	-900	-5.00
CNT	28,000	26,600	-1,400	-5.00

### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HPG	9,373	VNM	9,354
VNM	9,370	HPG	5,696
FPT	7,587	KDC	5,395
SJS	3,880	SJS	3,789
KDC	3,789	FPT	3,549

## HNX

### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	22,600	22,400	-0.88	50,841
AAA	49,900	53,300	6.81	22,495
PVA	48,900	45,500	-6.95	21,849
KLS	14,600	14,300	-2.05	18,869
SHN	31,500	30,100	-4.44	16,047

### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TV3	17,500	18,700	1,200	6.86
VTL	36,500	39,000	2,500	6.85
AAA	49,900	53,300	3,400	6.81
TMC	27,500	29,300	1,800	6.55
BHV	39,000	41,500	2,500	6.41

### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CCM	57,200	53,200	-4,000	-6.99
PVA	48,900	45,500	-3,400	-6.95
PHH	21,600	20,100	-1,500	-6.94
HHC	44,800	41,700	-3,100	-6.92
DHT	94,100	87,600	-6,500	-6.91

### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	2,268	PVX	2,260
PVI	1,327	PVS	1,100
VNR	353	VGS	263
SSS	157	HBD	133
KLS	130	SME	96

## UPCOM

### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
API	14,700	14,600	-0.68	508
PSB	11,000	10,700	-2.73	470
CHP	8,800	8,700	-1.14	230
ACC	31,700	31,600	-0.32	181
IMT	16,400	17,500	6.71	159

### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
ITD	18,000	19,800	1,800	10.00
ICI	17,100	18,800	1,700	9.94
DPP	13,900	15,200	1,300	9.35
IHK	12,700	13,800	1,100	8.66
IMT	16,400	17,500	1,100	6.71

### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TCO	17,100	15,400	-1,700	-9.94
CFC	25,300	22,800	-2,500	-9.88
HIG	22,000	19,900	-2,100	-9.55
TTG	9,000	8,200	-800	-8.89
PTP	11,800	10,800	-1,000	-8.47

### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VQC	8	BTC	4
BTC	4		0
PSL	3		0



## KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

### THÔNG TIN LIÊN HỆ

#### Ban Phân tích

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888



**PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Phòng giao dịch số 2:*

**Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312**

*Phòng giao dịch số 3*

**Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874**

*Phòng giao dịch số 4*

**Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339**